

**TÒA ÁN NH1 DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 15/2021/HSST

Ngày: 10/03/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NH1 DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH1 DÂN HUYỆN C – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Nga

Các hội thẩm nh1 dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; Ông Phạm Văn Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trinh Minh Chử – Thư ký TAND huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nh1 dân huyện C tham gia phiên tòa:

Bà: Cao Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nh1 dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 25 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/12/1991; Sinh trú quán: Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên bố: Bùi Văn Đ - Sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Quách Thị - Sinh năm 1966; Vợ: Nguyễn Thị H - sinh năm 1989; Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2016; **Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình**

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06/2021, ngày 02/03/2021 của Tòa án nh1 dân huyện C, tỉnh Thanh Hóa kể từ ngày 02/03/2021 đến ngày 18/04/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị: Bùi Thị H - Thôn B, xã Thạch L, huyện Th. Tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng:

1. Ông: Bùi Văn Đ - Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Chị : Bùi Thị Ngọc H1 - Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

3. Chị : Bùi Thị H2 - Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/11/2020 Bùi Văn T trú tại Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe máy BKS 36B4 – 28960 chở con gái Bùi Thị Ngọc H1 sinh năm 2010 đến bệnh viện đa khoa huyện C thuộc tổ dân phố Đại Quang, Thị trấn Phong Sơn, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để khám bệnh. Khi đến Bệnh viện đa khoa huyện C, T gửi xe máy của mình ở bãi gửi xe của Bệnh viện rồi đưa con vào khám bệnh. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày T và con gái ra về, T bảo con gái ra cổng bệnh viện chờ, sau đó T vào bãi gửi xe của bệnh viện để lấy xe máy đã gửi trước đó, khi đến vị trí để xe máy của mình T phát hiện chiếc xe máy của chị Bùi Thị H sinh năm 2003 trú tại thôn Biện, xã Thạch L, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa dựng bên cạnh xe của mình treo một túi ni lông màu đỏ ở giá treo đồ yếm xe bên phải, bên trong túi có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20 màu xanh, đen cùng với một bộ hồ sơ, thấy xung quanh không có ai ở gần nên Bùi Văn T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Bùi Văn T tháo một quai túi ni lông ra khỏi giá treo đồ của xe rồi thò tay vào trong túi ni lông lấy trộm chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần của mình sau đó cùng con gái đi về nhà ở Thôn Th, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Đến trưa cùng ngày T đến Công an thị trấn Phong Sơn để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp T sản của mình và giao nộp chiếc điện thoại trộm cắp được cho Cơ quan điều tra. (BL số: 59 – 68; 71 – 78; 81 – 105)

Theo báo cáo của bị hại chị Bùi Thị H, ngày 18/11/2020 chị H đến bệnh viện đa khoa huyện C để khám sức khỏe, chị H có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy M20 trong túi bóng ni lông treo tại xe máy, khi khám xong ra lấy xe thì phát hiện chiếc điện thoại di động đã bị mất. Chiếc điện thoại có giá trị 6.000.000đ (BL số: 01)

Ngày 19/11/2020 Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy M20 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*). (BL số 130).

Về vật chứng, xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu samsung galaxy M20 cùng chiếc túi ni lông màu đỏ; 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 36B4 – 28960 nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033392 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/02/2015

Quá trình Điều tra xác định chiếc xe mô BKS 36B4 – 289 60, nhãn hiệu YAMAHA – SIRIUS màu sơn đỏ đen là T sản hợp pháp của ông Bùi Văn Đông, bản tH1 ông Đông không biết Bùi Văn T trộm cắp T sản. Do đó ngày 10/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu; Ngày 23/11/2020 Cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01(một) chiếc điện thoại di động samsung galaxy M20 và một chiếc túi ni lông màu đỏ cho bị hại chị Bùi Thị H.

***Về phần dân sự:** Chị Bùi Thị H đã nhận lại T sản, không có yêu cầu, đề nghị bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 14/2021/KSĐT, ngày 22/01/2021 của VKSND huyện C đã truy tố Bùi Văn T về tội Trộm cắp T sản theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong bản cáo trạng là đúng người, đúng tội chỉ vì thấy chiếc điện thoại để quên trên xe máy mà bị cáo nảy sinh hành vi trộm cắp T sản, sau đó bị cáo thấy việc làm của mình là sai nên đã đến công an đầu thú. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất và được cải tạo tại địa phương, để có điều kiện chăm sóc vợ con vì đều đang còn nhỏ.

Người bị hại và người Đại diện cho người bị hại, người làm chứng đều vắng mặt, nhưng đều có lời phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Bùi Văn T phạm tội “Trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều; Điều 65- Bộ luật Hình sự năm 2015 Đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Người bị hại và đại diện cho bị hại và gia đình bị cáo đã được trả lại và bồi thường xong và nhận lại được lại T sản, nay không có yêu cầu, đề nghị gì .

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt người bị hại và người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết để làm rõ hành vi của các bị cáo sẽ được công bố tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[3] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, nội dung bản cáo trạng và các T liệu có trong hồ sơ. Như vậy là đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/11/2020, tại Bệnh viện đa khoa thuộc tổ dân phố Đại Quang, thị trấn Phong Sơn huyện C, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Bùi Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp T sản là 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M20 màu xanh, đen của chị Bùi Thị H, trị giá 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*)

[4] Xét tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu T sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là công dân, tuổi đời còn trẻ có sức khỏe nhưng chỉ vì sự sơ hở về T sản của người khác làm bị cáo nảy sinh hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến T sản của người khác mà còn gây cho dư luận bất bình, nên việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết. Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Các tình tiết trên được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 - BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tính chất mức độ, hành vi, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, việc lên hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân tốt cho xã hội.

[6].Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Đã trả lại cho người bị hại, không có yêu cầu gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 10/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định trả lại cho chủ sở hữu; Ngày 23/11/2020 Cơ quan CSĐT ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01(một) chiếc điện thoại di động samsung galaxy M20 và một chiếc túi ni lông màu đỏ trả cho bị hại chị Bùi Thị H. Xét thấy có cơ sở, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 - Bộ luật Hình sự năm 2015; Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS. Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016, của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp T sản.

Xử phạt: Bùi Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát nH1 dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Vũ Văn Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NH1 DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Tần

Vũ Văn Nga

Nguyễn Ngọc Tính

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Viện kiểm sát NH1 dân huyện C;
- Phòng KTNV & THA - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VSKND Tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện C;
- Trại tạm giam Công an Thanh Hóa;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga